

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số: 20/2025/TLST-HNGĐ ngày 14 tháng 8 năm 2025, giữa:

- **Nguyên đơn:** Chị Võ Thị D, sinh ngày 20/7/1989

Số căn cước công dân: 052189017216

Địa chỉ thường trú: Đội 9, thôn An Hoà, xã Hoài Ân, tỉnh Gia Lai.

- **Bị đơn:** Anh Trần Tấn Đ, sinh ngày 02/9/1978

Số căn cước công dân: 052078014560.

Địa chỉ thường trú: 32 Nguyễn Tất Thành, thôn Gia Chiêu 2, xã Hoài Ân, tỉnh Gia Lai.

Nơi đăng ký kết hôn: Ủy ban nhân dân thị trấn Tăng Bạt Hổ, huyện Hoài Ân, tỉnh Bình Định (Nay là Ủy ban nhân dân xã Hoài Ân, tỉnh Gia Lai).

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 55, 81, 82, 83, 84 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 18 tháng 8 năm 2025.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 18 tháng 8 năm 2025 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

- Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa chị Võ Thị D và anh Trần Tấn Đ.
- Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:
 - Về hôn nhân: chị Võ Thị D và anh Trần Tấn Đ thuận tình ly hôn.
 - Về nuôi con chung: Chị D, anh Đ cùng khai có 03 con chung tên Trần

Khánh D, sinh ngày 26/5/2012; Trần Khánh M, sinh ngày 10/01/2018 và Trần Khánh L, sinh ngày 15/3/2020. Chị D, anh Đ thống nhất, sau khi ly hôn anh Đ nuôi dưỡng, chăm sóc con Trần Khánh D đến thành niên. Chị D nuôi dưỡng, chăm sóc 02 con Trần Khánh M và Trần Khánh L đến thành niên. Tại thời điểm ly hôn chị D, anh Đ thống nhất không bên nào cấp dưỡng tiền nuôi con nên Toà không xem xét.

Sau khi ly hôn, người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con, không ai được cản trở. Trong trường hợp cha, mẹ không trực tiếp nuôi con lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con thì người trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con của người đó.

Vì lợi ích của con chung, khi cần thiết các bên có quyền yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi con và mức cấp dưỡng tiền nuôi con.

2.3. Về chia tài sản: Chị D, anh Đ không yêu cầu Tòa án giải quyết.

* Về án phí dân sự sơ thẩm: Chị D tự nguyện chịu toàn bộ án phí ly hôn sơ thẩm là 150.000 đồng nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí DSST chị D đã nộp là 300.000 đồng theo biên lai số: 0001495, ngày 13/8/2025, của Thi hành án dân sự tỉnh Gia Lai. Chị D được hoàn trả số tiền chênh lệch là 150.000đ.

3. Giấy chứng nhận kết hôn số 17/2011, quyền số 01/2011, ngày 14 tháng 4 năm 2011 của Ủy ban nhân dân thị trấn Tăng Bạt Hổ, huyện Hoài Ân, tỉnh Bình Định (nay là Ủy ban nhân dân xã Hoài Ân, tỉnh Gia Lai) không còn giá trị pháp lý.

4. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- Viện kiểm sát nhân dân khu vực 5 – Gia Lai;
- UBND xã Hoài Ân;
(Bộ phận thực hiện việc đăng ký kết hôn);
- Phòng Thi hành án dân sự khu vực 5;
- Lưu: Hồ sơ vụ án, Văn phòng Tòa án.

THẨM PHÁN

Huỳnh Thị Giàu